

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2017-2018

Khoa: Công nghệ Thông tin

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ (không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Cao đẳng																				
Ngành: Công nghệ phần mềm																				
1	15CD-TP1	45	3	11	34	0	0.00	2	4.44	6	13.33	16	35.56	17	37.78	3	6.67	1	2.22	0
2	15CD-TP2	43	2	13	30	0	0.00	1	2.33	4	9.30	14	32.56	18	41.86	6	13.95	0	0.00	1
3	16CD-TP1	31	2	12	19	0	0.00	0	0.00	6	19.35	10	32.26	10	32.26	5	16.13	0	0.00	1
4	16CD-TP2	33	2	16	17	0	0.00	0	0.00	4	12.12	10	30.30	14	42.42	5	15.15	0	0.00	1
CỘNG 04 Lớp		152	9	52	100	0	0.00	3	1.97	20	13.16	50	32.89	59	38.82	19	12.50	1	0.66	3
Ngành: Mạng máy tính, Quản trị mạng máy tính																				
1	15CD-TM1	41		18	23	0	0.00	0	0.00	3	7.32	9	21.95	27	65.85	2	4.88	0	0.00	1
2	15CD-TM2	25	1	8	17	0	0.00	0	0.00	2	8.00	7	28.00	13	52.00	3	12.00	0	0.00	3
3	16CD-TM1	37	1	21	16	0	0.00	0	0.00	2	5.41	10	27.03	19	51.35	6	16.22	0	0.00	6
4	16CD-TM2	38	3	12	26	0	0.00	0	0.00	1	2.63	11	28.95	22	57.89	4	10.53	0	0.00	2
5	16CD-LTCNTT	12		6	6	0	0.00	0	0.00	5	41.67	4	33.33	0	0.00	0	0.00	3	25.00	0
6	17C1-QTM1	53	6	22	31	0	0.00	1	1.89	4	7.55	31	58.49	10	18.87	3	5.66	4	7.55	15
CỘNG 06 Lớp		206	11	87	119	0	0.00	1	0.49	17	8.25	72	34.95	91	44.17	18	8.74	7	3.40	27
Ngành: Công nghệ Web_ Thiết kế Web																				
1	15CD-TW	42	3	19	23	0	0.00	0	0.00	5	11.90	14	33.33	21	50.00	1	2.38	1	2.38	0
2	16CD-TW1	28	2	14	14	0	0.00	0	0.00	5	17.86	8	28.57	10	35.71	5	17.86	0	0.00	6
3	16CD-TW2	30	2	19	11	0	0.00	0	0.00	4	13.33	10	33.33	12	40.00	3	10.00	1	3.33	7
4	17C1-TKW1	38	2	18	20	0	0.00	0	0.00	0	0.00	8	21.05	12	31.58	7	18.42	11	28.95	0
CỘNG 04 Lớp		138	9	70	68	0	0.00	0	0.00	14	10.14	40	28.99	55	39.86	16	11.59	13	9.42	13

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ (không xếp loại)	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính																					
1	17C1-CMT1	41	1	23	18	0	0.00	0	0.00	1	2.44	6	14.63	27	65.85	7	17.07	0	0.00	16	
2	17C1-CMT2	34		9	25	0	0.00	0	0.00	2	5.88	8	23.53	15	44.12	9	26.47	0	0.00	16	
CỘNG 02 Lớp		75	1	32	43	0	0.00	0	0.00	3	4.00	14	18.67	42	56.00	16	21.33	0	0.00	32	
Ngành: Lập trình máy tính																					
1	17C1-LTM1	41	1	17	24	0	0.00	0	0.00	0	0.00	8	19.51	20	48.78	13	31.71	0	0.00	8	
2	17C1-LTM2	44	4	17	27	0	0.00	1	2.27	4	9.09	8	18.18	23	52.27	7	15.91	1	2.27	9	
CỘNG 02 Lớp		85	5	34	51	0	0.00	1	1.18	4	4.71	16	18.82	43	50.59	20	23.53	1	1.18	17	
Ngành: An ninh mạng																					
1	17C1-ANM1	23		12	11	0	0.00	0	0.00	4	17.39	6	26.09	10	43.48	3	13.04	0	0.00	3	
CỘNG 01 Lớp		23	0	12	11	0	0.00	0	0.00	4	17.39	6	26.09	10	43.48	3	13.04	0	0.00	3	
Ngành: Tin học ứng dụng																					
1	17C1-THU1	30	4	11	19	0	0.00	2	6.67	9	30.00	12	40.00	4	13.33	2	6.67	1	3.33	8	
CỘNG 01 Lớp		30	4	11	19	0	0.00	2	6.67	9	30.00	12	40.00	4	13.33	2	6.67	1	3.33	8	
Trung cấp																					
Ngành: Quản trị mạng máy tính																					
1	15TC-QTM	13	4	10	3	0	0.00	1	7.69	4	30.77	2	15.38	3	23.08	2	15.38	1	7.69	0	
2	16TC-QTM	32	2	27	5	0	0.00	2	6.25	2	6.25	4	12.50	12	37.50	11	34.38	1	3.13	7	
3	16TN-QTM	1		0	1	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	100.0	0	0.00	0	0.00	0	
	16TCT-QTM	20	2	14	6	0	0.00	0	0.00	2	10.00	3	15.00	6	30.00	9	45.00	0	0.00	4	
4	15TCN-QTM1	54	6	53	1	0	0.00	0	0.00	5	9.26	14	25.93	28	51.85	7	12.96	0	0.00	10	
5	16TCN-QTM1	42	4	39	3	0	0.00	0	0.00	3	7.14	4	9.52	14	33.33	15	35.71	6	14.29	9	
6	16TCN-QTM2	26	1	20	6	0	0.00	0	0.00	2	7.69	4	15.38	9	34.62	11	42.31	0	0.00	17	
7	17T2-QTM1	41	3	26	15	0	0.00	0	0.00	0	0.00	8	19.51	19	46.34	14	34.15	0	0.00	2	
8	17T4-QTM1	39	2	35	4	0	0.00	1	2.56	4	10.26	9	23.08	23	58.97	2	5.13	0	0.00	6	
9	17T4-QTM2	43	2	35	8	0	0.00	0	0.00	1	2.33	2	4.65	17	39.53	15	34.88	8	18.60	0	
CỘNG 09 Lớp		311	26	259	52	0	0.00	4	1.29	23	7.40	50	16.08	132	42.44	86	27.65	16	5.14	55	

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ (không xếp loại)	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Ngành: Lập trình máy tính																					
1	17T4-LTMI	70	8	57	13	0	0.00	0	0.00	7	10.00	12	17.14	33	47.14	4	5.71	14	20.00	0	
CỘNG 01 Lớp		70	8	57	13	0	0.00	0	0.00	7	10.00	12	17.14	33	47.14	4	5.71	14	20.00	0	
Ngành: Thiết kế trang Web																					
1	17T4-TKW1	29		27	2	0	0.00	0	0.00	1	3.45	2	6.90	19	65.52	7	24.14	0	0.00	2	
CỘNG 01 Lớp		29	0	27	2	0	0.00	0	0.00	1	3.45	2	6.90	19	65.52	7	24.14	0	0.00	2	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính																					
1	17T4-CMT1	54		46	8	0	0.00	0	0.00	3	5.56	2	3.70	22	40.74	16	29.63	11	20.37	0	
CỘNG 01 Lớp		54	0	46	8	0	0.00	0	0.00	3	5.56	2	3.70	22	40.74	16	29.63	11	20.37	0	
Ngành: Tin học ứng dụng																					
1	17T4-THUI	70	22	59	11	0	0.00	0	0.00	3	4.29	3	4.29	38	54.29	26	37.14	0	0.00	8	
CỘNG 01 Lớp		70	22	59	11	0	0.00	0	0.00	3	4.29	3	4.29	38	54.29	26	37.14	0	0.00	8	
TỔNG CỘNG (32 LỚP)		1243	95	746	497	0	0.00	11	0.88	108	8.69	279	22.45	548	44.09	233	18.74	64	5.15	168	

* Ghi chú: Tổng số HSSV = 1.411 HSSV. Trong đó có 168 HSSV không xếp loại. Lý do: Nghi học không nộp tờ đánh giá rèn luyện cá nhân

P.TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV


Hoàng Ngọc Cảnh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



* Đinh Hồng Minh